TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **117**/2026/HS-ST
Ngày: 29/ 7/ 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Đông.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lang Thị Hằng.
2. Bà Nguyễn Lê Vinh Hương.
- Thư ký phiên toà*:* Ông Nguyễn Hải Hòa – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Anh Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026 tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An và điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh N, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2026/TLST – HS ngày 15 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn H**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1992 tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Số CCCD 040092012360; nơi cư trú: Bản N (bản Ná Ca cũ), xã Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Đ và bà Lương Thị H1; vợ, con: Chưa có; tiền án: Năm 2023 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An (nay là TAND khu vực 10 – Nghệ An) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/02/2025 (Chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2020 bị TAND huyện Quế Phong (cũ) Quyết định áp dụng biện pháp xử hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2026 đến nay. (Có mặt)

- Người làm chứng: 1. Anh **Hà Văn H2**, sinh năm: 1992, trú tại: bản M, xã T, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

2. Anh **Lô Văn T**, sinh năm: 1989, trú tại: bản L, xã T, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 22/01/2026 khi Hà Văn H đang ngồi chơi ở ven đường thuộc xóm T (nay là xóm K), xã Q, tỉnh Nghệ An thì có một người đàn

ông lạ mặt tự giới thiệu tên là T1 ở bản Đ, xã T, tỉnh Nghệ An đi tới bắt chuyện làm quen, qua trao đổi người đàn ông hỏi H "Có lấy được đồ không" (Ý hỏi có lấy được ma túy không) Huỳnh hỏi lại "Đồ gì", người đàn ông nói "Hồng phiến" thì H trả lời "Hồng phiến khó lấy, đợi về nhà sẽ gọi lại", sau đó hai người trao đổi số điện thoại với nhau để liên lạc, Huỳnh lưu S thuê bao 0373805049 của người đàn ông trong điện thoại mình tên là "em T1" rồi H đi về nhà. Đến khoảng 12 giờ trưa cùng ngày người đàn ông gọi cho H hỏi "Lấy được hàng chưa, lấy nhanh giúp em để kịp chuyến xe", H trả lời lại "Chưa" đồng thời hẹn gặp người đàn ông ở khu vực ngã ba thuộc xóm Đ, xã Q, tỉnh Nghệ An để trao đổi, sau khi gặp người đàn ông hỏi Huỳnh giá bao nhiêu một viên hồng phiến thì được H trả lời là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) một viên, người đàn ông đưa cho H số tiền là 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng), Huỳnh ngầm hiểu sau khi mua hộ ma túy cho người đàn ông để sử dụng bản thân mình cũng sẽ được trích lấy một ít ma túy mua được sử dụng. Huỳnh cất tiền vào túi áo đang mặc rồi đi bộ một mình đến bản Thanh Phong 2, xã Q, tỉnh Nghệ An tìm mua ma túy, tại khu vực bản Thanh Phong 2, xã Q trên đường Đ gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi, mặc quần đùi màu đen, áo dài tay màu bạc đang đứng ven đường nên Huỳnh hỏi "Bác ơi có lấy hồng được không" người đàn ông trả lời "được" nên H đưa cho người đàn ông số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) còn lại H cất giấu để sử dụng cá nhân, sau khi nhận tiền từ H người đàn ông nói Huỳnh đợi mình một lúc rồi đi lên khu vực đồi gần đó, sau khoảng 20 phút quay trở lại giao cho H 01 (Một) bao ni lông màu trắng bên trong đựng 01 (một) bao ni lông màu đen, bên trong bao ni lông màu đen chứa 08 (T2) viên nén màu hồng và 01 (Một) bao ni lông màu đen bên trong đựng 01 (Một) bao ni lông màu trắng chứa 36 (Ba mươi sáu) viên nén màu hồng, sau khi nhận được ma túy H cất giấu gói ma túy có chứa 08 (T2) viên nén màu hồng vào trong khẩu trang mình đang đeo và cầm trên tay trái gói ma túy còn lại chứa 36 (Ba mươi sáu) viên nén màu hồng đi về. Trên đường về để giao lại gói ma túy cho người đàn ông nhờ mua hộ, khi tới ngã ba thuộc xóm Đ, xã Q, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an xã T phối hợp với đội kiểm soát Hải quan – Chi cục Hải quan khu vực X kiểm tra, bắt quả tang thu giữ trong khẩu trang mà H đang đeo 01 (Một) gói ni lông màu trắng chứa 08 (T2) viên nén màu hồng (nghi là ma túy) và thu giữ tại vị trí Huỳnh đang đứng 01 (Một) gói ni lông màu đen bên trong đựng 01 (Một) gói ni lông màu trắng chứa 36 (Ba mươi sáu) viên nén màu hồng (nghi là ma túy) mà Huỳnh thả từ trên tay xuống mặt đất, ngoài ra còn thu giữ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng có gắn thẻ sim số 0376864612, máy đã qua sử dụng cùng 01 (Một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) do Ngân hàng N phát hành, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ tang vật, tạm giữ người đưa về trụ sở lấy lời khai ban đầu, sau đó bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiếp tục điều tra làm rõ theo quy định. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Huỳnh kết quả không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, lập ngày 22/01/2026 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N

thể hiện: Tổng khối lượng viên nén màu hồng thu giữ của Hà Văn H sau khi trừ bì có khối lượng là 4,31 gam (Bốn phẩy ba mươi mốt gam). Hội đồng đã trích lấy 1,98gam (Một phẩy chín mươi tám gam) đưa đi giám định, số viên nén màu hồng còn lại là 2,33gam (Hai phẩy ba mươi ba gam).

Kết luận giám định số: 163/KL-KTHS(Đ2-MT), ngày 27/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

"- 02 (Hai) mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu A1 và A2) thu giữ của Hà Văn H gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine.

- Số viên nén màu hồng thu giữ của Hà Văn H có tổng khối lượng là 4,31gam (Bốn phẩy ba mươi mốt gam)."

Cáo trạng số: 55/CT-VKSNAN-KV10 ngày 15/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An, truy tố bị cáo Hà Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung), xử phạt bị cáo Hà Văn H mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam. Buộc bị cáo chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, ngoài ra đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại 2,33gam (Hai phẩy ba mươi ba gam). Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) cùng 01 (Một) chiếc điện thoại di động sử dụng vào mục đích phạm tội đang được niêm phong bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Nghệ An theo quy định.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa cho mình. Lời nói sau cùng tại phiên tòa bị cáo nhận tội và xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người làm chứng tại phiên tòa: Quá trình điều tra đã có lời khai, biên bản xác minh và nhận dạng đầy đủ, căn cứ vào Điều 293 Bộ

luật tố tụng hình sự, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan toàn diện vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra Công an thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản khám xét, mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại; kết luận giám định, bản tự khai, biên bản hỏi cung, ghi lời khai của bị cáo và người làm chứng, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa cùng những tài liệu, chứng cứ khách quan khác thu thập có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 22/01/2026 tại khu vực ngã ba thuộc xóm Đ, xã Q, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an xã Thông Thụ và đội kiểm soát H – Chi cục Hải quan khu vực X kiểm tra, phát hiện bắt quả tang bị cáo Hà Văn H có hành vi cất giấu tổng khối lượng chất ma túy Methamphetamine là 4,31g (Bốn phẩy ba mươi mốt gam), bị cáo khai nhận mua hộ một người đàn ông không quen biết với mục đích để sử dụng. Bị cáo không thuộc đối tượng đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế, không thuộc đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy hoặc trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Không thuộc trường hợp trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật phòng, chống ma túy.

Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung), theo như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, có tính chất và mức độ gây nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương, ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các căn bệnh truyền nhiễm khác. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo đã từng bị xét xử về tội danh liên quan đến chất ma túy, nhận thức được tác hại của chất ma túy cũng như việc thực hiện các hành vi trái phép liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Để nhằm thỏa mãn nhu cầu bất hợp pháp của cá nhân đã cố ý phạm tội, do đó cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt nghiêm phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo được giáo dục, có thời gian cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội mới khi chưa hết thời gian được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung).

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung), có thể xem xét áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Nhưng theo tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện, bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, đang bị tạm giam, không có tài sản riêng đảm bảo khả năng thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Cơ quan điều tra Công an tiến hành điều tra, xác minh về người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại khu vực bản Thanh Phong 02, xã Q, tỉnh Nghệ An nhưng không xác định được danh tính, nhân thân, lai lịch, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông nhờ bị cáo mua hộ ma túy với số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng), qua trao đổi tự giới thiệu mình tên là T1, trú tại bản Đan, xã T, tỉnh Nghệ An. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được danh tính, nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý. Qua xác minh số thuê bao điện thoại 0373805049 mà người tự giới thiệu tên T1 sử dụng liên lạc với bị cáo H được cơ quan quản lý mạng viễn thông V cung cấp cho biết thông tin tên đăng ký chủ thuê bao là Hà Văn H2, sinh năm: 1992, địa chỉ bản Mường Cạt, xã T, tỉnh Nghệ An. Tiến hành lấy lời khai, xác minh anh Hà Văn H2 cho biết, bản thân không rõ ai đăng ký số thuê bao, anh H2 không phải là người sử dụng số thuê bao đã liên lạc với bị cáo, ai là người sử dụng số thuê bao đó anh không biết, qua xác minh tại thời điểm xảy ra vụ việc anh H2 đang làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh không có mặt tại địa phương, tiến hành thủ tục cho nhận dạng bị cáo H xác nhận anh H2 không phải là người đàn ông đã gặp, trao đổi nhờ bị cáo mua hộ ma túy vào ngày 22/01/2026 nên không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với anh Hà Văn H2.

Về hành vi bị cáo H thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy trước đó, sau khi tiến hành xét nghiệm nhanh xác định bị cáo có chất ma túy trong cơ thể, nhưng bị cáo không thuộc một trong các đối tượng quản lý theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Do đó, cơ quan điều tra Công an đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đối với bị cáo là đúng quy định.

[7] Về vật chứng: Số ma túy sau khi đã giám định còn lại 2,33 gam (Hai phẩy ba mươi ba gam) được xác định là ma túy Methamphetamine là chất cấm thuộc danh mục cấm tàng trữ, sử dụng, lưu hành dưới mọi hình thức nên tịch thu tiêu hủy. Những vật chứng gồm bao ni lông, vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là những vật không có giá trị và giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 01 (Một) chiếc điện thoại di động Iphone 6S plus được xác định là công cụ, phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung).
Xử phạt bị cáo Hà Văn H 05 (Năm) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 22/01/2026.

2. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư bưu điện được niêm phong đúng quy định, bên trong đựng 2,33gam (hai phẩy ba mươi ba gam) ma túy Methamphetamine, các vỏ bao ni lông ban đầu cùng vỏ gói niêm phong cũ. Trên các mép dán có chữ ký và tên của những người tham gia niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, chữ ký của Hà Văn H và có hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 (một) phong bì thư bưu điện được niêm phong đúng quy định bên trong đựng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng có số IMEI 354990077304180, có gắn sim số 0376864612, máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng ở bên trong, thu giữ của Hà Văn Huỳnh . Trên các mép dán có chữ ký và tên của những người tham gia niêm phong và chữ ký của Hà Văn Huỳnh .

(Những vật chứng nêu trên có đặc điểm chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 25/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Nghệ An).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo hiện đang được gửi bảo quản tại Kho bạc Nhà nước khu vực XI – Phòng giao dịch số B (Theo biên bản giao nhận tài sản số 03/2026/BBBG-PGD số 24) lập ngày 06/02/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N và Kho bạc Nhà nước Khu vực X1 – Phòng giao dịch số B, kèm theo bảng kê chi tiết tài sản giao nhận).

3. Án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 10 – Nghệ An;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quế Phong, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- lưu HS, VP;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Văn Đông